

Ea Kao, ngày 25 tháng 8 năm 2025

BM-CK04: Kế hoạch giáo dục năm học
Năm học 2025 - 2026

1. Số liệu học sinh năm học 2025 - 2026:

Khối	Số HS	Nữ	DT	Học 9 buổi	HSKT	HS k.khăn	Tỉ lệ HS/lớp	Ghi chú
1	242/6	124	37	242/6	01 (1A)	04	40	-7em
2	251/6	128	54	251/6	01 (2C)	04	41	-6em
3	248/6	114	44	248/6	02 (3B,3E)		40	+24em
4	220/5	106	49	220/5	01 (4B)	02	43	-6em
5	221/5	113	45	221/5	01 (5A)		43	+1em
Cộng	1181	571	229	1181	06	10	42	+2em

2. Chỉ tiêu cụ thể

2.1. Về số lượng

- Huy động 100% trẻ trong độ tuổi ra lớp, phát triển và duy trì số lượng học sinh/lớp học hàng ngày đến cuối năm học (không để HS bỏ học vì bất cứ lý do nào).

- Duy trì 100% số học sinh toàn trường được học 2 buổi/ngày, phấn đấu cải tạo cơ sở vật chất để đáp ứng các tiêu chí của trường đạt chuẩn Quốc gia Mức độ 2.

2.2. Chỉ tiêu về chất lượng giáo dục:

a) Về chất lượng giáo dục *Lên lớp đạt từ 99% trở lên.*

b) Hoàn thành chương trình:

- Hoàn thành chương trình môn học/HĐGD: Từ 99% trở lên.

- Hoàn thành chương trình tiểu học: 100%.

c) Khen thưởng:

- Khen thưởng các mặt: Từ 70% trở lên

3. Tổ chức các môn học và hoạt động giáo dục:

TT	Môn học	Số tiết lớp 1			Số tiết lớp 2			Số tiết lớp 3			Số tiết lớp 4			Số tiết lớp 5		
		CN	HK1	HK2	CN	HK1	HK2	CN	HK1	HK2	CN	HK1	HK2	CN	HK1	HK2
I. Môn học bắt buộc																
1	T. Việt	420	216	204	350	180	170	245	126	119	245	126	119	245	126	119
2	Toán	105	54	51	175	90	85	175	90	85	175	90	85	175	90	85
3	TNXH	70	36	34	70	36	34	70	36	34						
4	Khoa học										70	36	34	70	36	34
5	Lsử, địa lý										70	36	34	70	36	34
6	Anh văn							140	72	68	140	72	68	140	72	68
7	Đạo.Đ	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
9	Mĩ thuật	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
10	Âm nhạc	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
11	GDTC	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34
12	Tin/CN GD							70	36	34	70	36	34	70	36	34
II. Hoạt động giáo dục bắt buộc																
12	HĐTN	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51
III. Môn tự chọn/theo nhu cầu:																
13	Tăng cường	245	126	119	245	126	119	140	72	68	70	36	34	70	36	34
Tổng số tiết/kì/lớp		1.120	576	544	1.120	576	544	1.120	576	544	1.120	576	544	1.120	576	544
Chi tiết số tiết/môn học/HĐGD hàng tuần:																
TT	Nội dung	Khối 1	Khối 2	Khối 3	Khối 4	Khối 5										
1	Tiếng Việt	12T/tuần	10t/tuần	7t/tuần	7t/tuần	7t/tuần										
2	Toán	03T/tuần	5t/tuần	5t/tuần	5t/tuần	5t/tuần										
3	Đạo đức	01T/tuần	01T/tuần	01T/tuần	01T/tuần	01T/tuần										
4	TNXH/KH	02T/tuần	02T/tuần	02T/tuần	02T/tuần	02T/tuần										
5	GDTC	02T/tuần	02T/tuần	02T/tuần	02T/tuần	02T/tuần										
6	Nghệ thuật (Nhạc, MT)	02T/tuần	02T/tuần	02T/tuần	02T/tuần	02T/tuần										
7	HĐTN	03T/tuần	03T/tuần	03T/tuần	03T/tuần	03T/tuần										
8	LS- Địa lý				02T/tuần	02T/tuần										
9	Anh văn			04T/tuần	04T/tuần	04T/tuần										
10	Tin - CN			02T/tuần	02T/tuần	02T/tuần										
11	Hđ tăng cường,	07	07	04	02	02										
Cộng		32	32	32	32	32										

4. Các hoạt động giáo dục tập thể và hoạt động theo nhu cầu học sinh

Tháng	Chủ điểm	Nội dung trọng tâm	Hình thức tổ chức	Thời gian thực hiện	Người thực hiện	Lực lượng P/h
Tháng 9	Truyền thông nhà trường	Ngày hội trắng răng; tìm hiểu về kỹ năng phòng tránh xâm hại trẻ em; Phòng tránh đuối nước, ATGT, ...	Thi mâm cỗ toàn liên đội; Sinh hoạt tập thể	Chào cờ sáng thứ hai hàng tuần và chiều thứ sáu tuần 9.	HC, TPT	GVCN, bộ môn, nhân viên
Tháng 10	Truyền thông nhà trường	Chúng em vì môi trường xanh – sạch – đẹp – an toàn. Tham gia giao thông an toàn.	Toàn trường: Tham gia trồng, chăm sóc bồn hoa, cây xanh của lớp, tổng VS khuôn viên trường.	Tiết chào cờ hàng tuần; Sáng thứ sáu (tiết 4-5 HĐTN) tuần 4 tháng 10	HC	CBGV NV, học sinh từ khối 3,4,5
Tháng 11	Tôn sư trọng đạo	Chào mừng ngày nhà giáo Việt Nam; Kỹ năng phòng chống cháy nổ	- Đồng diễn học sinh toàn trường; - Sinh hoạt tập thể chia sẻ KN PCCN	Sáng thứ hai hàng tuần; Chiều thứ sáu, tuần 2 tháng 11	TPT Hiệu trưởng	GVCN, TPT, Bảo vệ
Tháng 12	Uống nước nhớ nguồn	Giáo dục về truyền thống Quân đội nhân dân VN; Giáo dục học sinh uống nước nhớ nguồn, học tập tác phong của bộ đội cụ Hồ. Học sinh trải nghiệm thực hành những kiến thức đã học vào thực tiễn. Giáo dục HS kỹ năng sử dụng tiền trong cuộc sống.	Tìm hiểu về truyền thống QĐNDVN – nghe Cựu chiến binh nói chuyện dưới cờ. Thăm viếng nghĩa trang, đài tưởng niệm Anh hùng LS tại xã EaKao. Thăm Nhà Đày, Bảo tàng Biệt Động. Tổ chức ngày hội Steam, trải nghiệm văn hóa địa phương (Cồng chiêng, múa xoan).	Sáng thứ hai, tuần 3 tháng 12 Sáng thứ bảy, tuần 3 tháng 12 Chiều thứ sáu tuần 4 của tháng	TPT TPT Toàn trường	GVCN, HS khối 5 và GVCN khối 5

Tháng 01	Truyền thông dân tộc	Tìm hiểu về một số nét truyền thống văn hóa của dân tộc;	- Tổ chức hội thi giao lưu Tiếng Việt cho HS khối 3,4,5 với nội dung về các phong tục tập quán của người đồng bào dân tộc thiểu số.	Tiết chào cờ hàng tuần; Chiều thứ sáu và ngày thứ bảy tuần 1 tháng 1	TPT HC-TPT	GVCN. NV, GVNC PHHS
Tháng 02	Truyền thông dân tộc Ngày hội STEM	Giáo dục học sinh tết cổ truyền của dân tộc; Giáo dục kỹ năng ứng dụng vào thực tiễn	Tổ chức tập trung cho HS toàn trường	Thứ hai, chào cờ	Hiệu trưởng TPT Toàn trường	TPT PHHS
Tháng 3	Tiến bước lên đoàn	Tìm hiểu về tổ chức Đoàn, Đội; Giáo dục KN	Tổ chức cho HS toàn trường (theo nhóm năng lực, sở trường) dưới hình thức tọa đàm, chơi trò chơi. Tổ chức ngày hội yêu thương để trưởng thành.	Chào cờ hàng tuần; Chiều thứ sáu tuần 3 tháng	TPT	GVNV toàn trường
Tháng 4	Hòa bình hữu nghị	Ngày hội đọc sách; Tìm hiểu về chủ điểm hòa bình, hữu nghị	Tổ chức ngày hội đọc sách; Xây dựng gian hàng "Mang những gì thừa, lấy những gì thiếu".	Sáng thứ hai tuần 1 Từ thứ hai, tuần 2 tháng 4	Nhân viên thư viện; TPT	GVNV toàn trường
Tháng 5	Hòa bình hữu nghị	Phát triển kỹ năng sống trong học sinh theo chủ điểm;	Tổ chức cho HS khối 4,5 viết thư UPU; tổ chức ngày hội "chúng em sống trong hòa bình"	Chào cờ thành tuần tháng 5	TPT Toàn trường	GVCN, phụ huynh các chi hội

5. Tổ chức hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày, theo nhu cầu người học và trong thời gian nghỉ trưa tại trường

Nội dung	Hình thức hoạt động	Đối tượng	Thời gian	Địa điểm
1. Ăn trưa.	Ăn tập trung theo các lớp, tại nhà ăn.	Học sinh từ khối 1-5 tham	Từ 10 giờ 20 – 11 giờ 00 hàng ngày.	Tại khu vực nhà ăn trưa của các lớp

		gia ăn nghỉ trưa tại trường.		
2. Đọc sách, báo, xem chương trình giáo dục kỹ năng	1. HS đọc, nghe chung 2. HS xem ti vi chung	Học sinh từ khối 2 đến khối 5.	Từ 11 giờ00 – 11giờ 30 hàng ngày.	Tại khu vực nhà ăn trưa của các lớp
	2. Xem ti vi tại lớp	Học sinh khối 1.	Từ 11 giờ00 – 11giờ 30 hàng ngày.	Tại lớp học của học sinh
3. Vui chơi các trò chơi dân gian (cờ, ô ăn quan, nhặt hạt, ...	3. Vui chơi theo nhóm	HS khối 1 - 5	Từ 11 giờ00 – 11giờ 30 hàng ngày.	trong khuôn viên nhà ăn hoặc trong thư viện xanh.
4. Nghỉ trưa, ăn dặm	HS theo lớp	HS k1-5	Từ 11h30 – 13h45	Tại phòng ngủ
5. Vào các tiết học buổi 2	Theo thời khoá biểu	HS khối 1-5	Từ 13h45 –	Lớp học hoặc khuôn viên trường

6. Phụ đạo học sinh chưa hoàn thành các bài học/môn học:

- Đ/c phó hiệu trưởng phụ trách chuyên môn: Chỉ đạo giáo viên các lớp lập danh sách học sinh cần phụ đạo đối với môn Toán và Tiếng Việt, mỗi khối thành lập một nhóm. Dựa theo danh sách đã lập, phân công giáo viên trong các tổ thực hiện theo lịch cụ thể. Chỉ đạo trực tiếp việc xây dựng kế hoạch bài dạy, thời khóa biểu, thời gian biểu; kiểm tra việc phụ đạo cho học sinh.

- Các môn còn lại, giáo viên giảng dạy có trách nhiệm chủ động, linh hoạt hỗ trợ các em tại các giờ dạy của mình hoặc giờ truy bài đầu buổi học.

- Đối với tổ chuyên môn: Tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, phân tích các đối tượng học sinh và lựa chọn giải pháp tối ưu để hỗ trợ học sinh. Theo dõi sự tiến bộ của học sinh qua mỗi thời điểm.

- Đối với giáo viên phụ trách: Lập danh sách học sinh cần hỗ trợ, chịu trách nhiệm xây dựng kế hoạch và tổ chức dạy học đảm bảo hiệu quả, theo dõi nắm bắt kịp thời sự tiến bộ của học sinh; Có trách nhiệm phối hợp với GV bộ môn, phụ huynh học sinh để động viên khích lệ sự tiến bộ của các em kịp thời; GVCN, giáo viên bộ môn có trách nhiệm theo dõi, hỗ trợ các em thường xuyên trong các giờ học, phát huy vai trò của đôi bạn cùng tiến, nhóm bạn học tập để hỗ trợ học sinh, lập hồ sơ giáo dục học sinh khó khăn cụ thể hàng tuần theo tiến độ học tập của từng em.

- Thời gian thực hiện: vào chiều thứ sáu tuần 2,4 của tháng.

7. Khung thời gian, thời khóa biểu và kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục:

a) Khung kế hoạch thời gian: Quyết định số 01002/QĐ-UBND, ngày 20/8/2025 Ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2025 – 2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk;

- Học kì I: Bắt đầu từ ngày 05/9/2025 kết thúc trước ngày 18/01/2026 (18 tuần thực học)

- Học kì II: Bắt đầu từ ngày 12/01/2026, kết thúc trước 31/5/2025 (17 tuần).

- Hoàn thành công tác tuyển sinh năm học 2026 – 2027 trước ngày 31/7/2026.

b) Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học
(Phụ lục 1.4 kèm theo)

b.2. Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục (các khối lớp)

(Phụ lục 2 kèm theo)

8. Khung thời biểu trong ngày:

Buổi	Thời gian	Thời gian	Hoạt động
Sáng	7h00 – 7h20	20phút	Sinh hoạt đầu giờ
	7h20 – 8h00	35 phút học, 05 phút chuyển tiết	Học tiết 1
	8h00 – 8h40	35 phút học, 05 phút chuyển tiết	Học tiết 2
	8h40 – 9h00	20phút	Giải lao
	9h00 – 9h40	35 phút học, 05 phút chuyển tiết	Học tiết 3
	9h40 – 10h20	35 phút học, 05 phút dặn dò	Học tiết 4
	10h20	Học sinh ra về	
Từ 10h20 – 13h45: Nghỉ trưa			
Chiều	13h45 – 14h25	35 phút học, 05 phút chuyển tiết	Học tiết 1
	14h25 – 15h00	35 phút học	Học tiết 2
	15h00– 15h20	20 phút	Giải lao
	15h20 – 15h55	35 phút học	Học tiết 3
	15h55 – 16h00	GV dặn dò - Học sinh ra về	

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT;
- Phòng VH-XH;
- Chi bộ;
- CBQL, GV-NV;
- Lưu VT, HSCM.

HIỆU TRƯỞNG



Đoàn Thị Tuyết Yên